

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 27-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn T Hải và ông Nguyễn Văn Chìu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2025/HSST ngày 16/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 16/8/1989; Số CCCD: 03008902....; cấp ngày 03/02/2023, nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn N, xã V, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (từ ngày 01/7/2025 là thôn N, xã, TP Hải Phòng); trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn H và bà Lê Thị H; có vợ là Vũ Thị T H và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của bà L:

+ Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1990;

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Điều trú tại: Thôn H, xã L, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (sau ngày 01/7/2025 là thôn H, xã L, TP Hải Phòng). (chị H ủy quyền cho anh G tham gia tố tụng).

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1973;

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1971;

Anh G có mặt, những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 02/5/2012 có giá trị không thời hạn. Khoảng hơn 19 giờ 30 phút ngày 22/3/2025, T điều khiển xe mô tô biển số 34S1- 001.... đi từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Plastic tích M, địa chỉ: Cụm Công nghiệp N, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương hướng Quý Cao đi thị trấn Tứ Kỳ để về nhà. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô từ Cầu Xe xuống dốc đến Km 25 + 471 đường tỉnh 391 thuộc địa phận thôn H, xã L, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Tại đây là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa áp phan bằng phẳng, hai bên đường là vỉa hè, tiếp theo vỉa hè là nhà các hộ dân sinh sống hai bên đường. Lòng đường rộng 15m, có 02 vạch kẻ sơn màu vàng liền song song rộng 50cm để phân chia hai chiều đường riêng biệt, mỗi bên chiều đường rộng 7,25m. Lúc này trời tối, đường không có đèn chiếu sáng, có ánh đèn điện của nhà dân hai bên đường chiếu ra đường, đoạn đường không bị che khuất tầm nhìn, Vũ Văn T điều khiển xe đi cách vạch sơn giữa đường khoảng 50cm, với tốc độ khoảng 50 đến 60km/h. Cùng lúc này có bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961, địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Tứ Kỳ đang đi bộ sang đường (đi từ lề đường bên phải sang bên trái hướng Quý Cao đi thị trấn Tứ Kỳ), khi bà L đi từ lề đường bên phải sang đường cách mép đường phải khoảng 6,40m do T không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không điều khiển xe đi về bên phải theo chiều đi của mình nên khi đi đến gần bà L khoảng 10m, T đã không kịp tránh và phanh xe dẫn đến phần bánh đầu xe bên phải va chạm vào chân và người bà L làm bà L bị ngã xuống đường đẩy bà L trượt về 1,95m về hướng thị trấn Tứ Kỳ, cách mép đường phải 6,35m; xe mô tô do T điều khiển trượt về 2,25m về hướng thị trấn Tứ Kỳ, cách mép đường phải 6,30m. Hậu quả, bà L bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu đến chiều ngày 5/4/2025 bà L tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 05/4/2025 và Kết luận giám định tử thi số 112/KLGĐTT-KTHS ngày 11/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương đối với Nguyễn Thị L kết luận: các kết quả chính: Biến dạng lồng ngực, dấu hiệu tràn khí dưới da vùng ngực; Bầm tụ máu sung nề vùng ngực trái tương ứng đầu ngoài xương đòn trái, gãy xương đòn trái; da vùng lưng trái có đám bầm tụ máu đi từ vị trí cực dưới xương bả vai trái xuống mào chậu trái; gãy xương sườn bên trái từ số III đến số X bên trái; chảy máu khoang ngực; dập phổi; biến dạng cẳng chân phải; gãy 1/3 giữa xương cẳng chân phải. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương ngực kín (gãy nhiều xương sườn, chảy máu khoang ngực, dập phổi).

Sau khi tai nạn xảy ra tai nạn giao thông T đưa bà L đi cấp cứu. Đến ngày 25/3/2025, T có đơn trình báo đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương và giao nộp xe mô tô biển số 34S1- 001.... do T điều khiển gây tai nạn giao thông nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường về trách nhiệm dân sự cho gia đình bà L tổng số tiền là 280.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn G là người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSTK ngày 14/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 60 BLHS. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt Vũ Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng và trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: không phải giải quyết; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Vũ Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Văn G đại diện gia đình bị hại xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự và đề nghị giải quyết trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ, ngày 22/3/2025 tại Km25+471 đường tỉnh 391 thuộc địa phận thôn H, xã L, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô biển số 34S1-001.... hướng Quý Cao đi thị trấn Tứ Kỳ thiếu quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua khu vực đông dân cư, không điều khiển xe đi về bên phải theo chiều đi của mình dẫn đến va chạm vào người bà Nguyễn Thị L đang đi bộ sang đường (đi từ lề đường bên phải sang bên trái hướng Quý Cao đi thị trấn Tứ Kỳ).

Hậu quả bà L bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đến chiều ngày 05/4/2025 tử vong. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khi tham gia giao thông, đến khu vực đông dân cư không giảm tốc độ, không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, vi phạm Điều 10, Điều 12, Điều 13 Luật giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm 01 người chết đã đủ cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS, như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra sự việc, bị cáo cùng gia đình bị hại đưa bà L đi cấp cứu và sau đó đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương trình báo, giao nộp phương tiện vi phạm nên được hưởng tình tiết “Đầu thú”; khi bà L nằm viện và khi chết, bị cáo đều hỏi thăm và đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 280 triệu đồng và trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi đi bộ sang đường ở nơi không có vạch kẻ đường thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, vì vậy HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đồng thời trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi sang đường đi bộ không đảm bảo an toàn nên mới dẫn tới vụ tai nạn đáng tiếc. Vì vậy, dù không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 280 triệu đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 34S1-001.... là của Vũ Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã trả lại cho bị cáo là phù hợp. Do bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện đi lại nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề lái xe. Giấy phép lái xe số AU 788637 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 02/5/2012 trả lại cho bị cáo ngay tại phiên tòa

[6] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về...án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T **12 (Mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24 (Hai mươi bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho UBND xã V, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (sau ngày 01/7/2025 là UBND xã C, TP Hải Phòng) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại bị cáo Vũ Văn T 01 Giấy phép lái xe số AU 788... do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 02/05/2012 kèm theo trong hồ sơ vụ án (trả ngay cho bị cáo tại phiên tòa).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
(Từ ngày 01/7/2025 VKSND TP Hải Phòng)
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
(từ ngày 01/7/2025 Sở tư pháp TP Hải Phòng)
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
(VKSND khu vực 11- Hải Phòng)
- Phòng THADS khu vực 11- Hải Phòng;
- UBND xã Văn Tổ (Từ ngày 01/7/2025 UBND xã Chí Minh)
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Quân

